

Số: 574 /UBND-TD  
Về việc xin ý kiến giải  
quyết khiếu nại của công dân

Tây Ninh, ngày 28 tháng 02 năm 2020

Kính gửi:

- Bộ Tài nguyên và Môi trường;
- Thanh tra Bộ Tài nguyên và Môi trường.

UBND tỉnh Tây Ninh nhận được Công văn số 2505/BTNMT-TTr ngày 18/5/2018, của Bộ Tài nguyên và Môi trường về việc phúc đáp văn bản xin ý kiến của UBND tỉnh về giải quyết khiếu nại của bà Trương Thị Kim Tiên ngụ thị trấn Dương Minh Châu, huyện Dương Minh Châu, tỉnh Tây Ninh.

UBND tỉnh đã chỉ đạo cho UBND huyện Dương Minh Châu tổ chức thực hiện theo đúng hướng dẫn của Bộ Tài nguyên và Môi trường. Tuy nhiên, không thực hiện được vì gặp rất nhiều khó khăn, vướng mắc cả về pháp luật và thực tế; không được sự đồng thuận của địa phương và các tổ chức chính trị, đoàn thể; đề nghị giải quyết lại theo Quyết định số 95/QĐ-UBND ngày 22/11/2006 của Chủ tịch UBND tỉnh mà không đồng thuận với Quyết định số 803/QĐ-UBND ngày 04/5/2010 của Chủ tịch UBND tỉnh là do trước đây UBND tỉnh Tây Ninh báo cáo xin ý kiến Bộ Tài nguyên và Môi trường chưa đầy đủ diễn biến sự việc, cũng như những khó khăn, vướng mắc, tình hình thực tế ở địa phương.

Nay UBND tỉnh Tây Ninh tổng hợp toàn bộ nội dung sự việc, báo cáo Bộ Tài nguyên và Môi trường xem xét, cho ý kiến để giải quyết dứt điểm việc khiếu nại, tranh chấp của công dân thấu tình, đạt lý, cụ thể như sau:

#### **I. Nguồn gốc đất và quá trình sử dụng**

##### **1. Theo trình bày của bà Trương Thị Kim Tiên và ông Trương Công Bằng**

Khoảng năm 1956, ông Trương Thế Nhượng (là cha của ông Bằng và là ông nội của bà Tiên, ông Thanh) khai phá, diện tích khoảng 10ha, không có giấy tờ bằng khoán của chế độ cũ. Sau khi khai phá, đến năm 1968, ông Trương Thế Nhượng chia đất cho các con như sau:

- Bà Trương Thị Hà 1,5ha ruộng.
- Ông Trương Minh Hướng 2,2ha ruộng, 02ha đất gò.
- Ông Trương Công Bằng (cha bà Tiên) 02ha ruộng, 02ha đất gò (trình bày miệng không có giấy tờ).

Sau khi chia đất cho các con, ông Nhượng về xã Trường Hòa sinh sống, còn anh, chị em ông Bằng thì sử dụng cho đến sau ngày giải phóng; trong thời gian này vợ chồng ông Bằng tạo lập thêm hơn 02ha, tổng cộng là 6,5ha. Năm

1978, bà Trần Thị Quận (bà Quận đã chết) là người cùng bản xứ với ông Nhượng xin một phần đất, cất nhà ở đậu để bán bánh; ông Nhượng đồng ý cho bà Quận cất nhà tranh vách đất, trên đất vườn của ông. Năm 1991, ông Bằng có đăng ký kê khai toàn bộ diện tích đất này và nộp thuế cho Nhà nước. Năm 1992, ông Bằng đòi lại đất để cất nhà cho con nhưng bà Quận không trả, đến năm 1994 ông Bằng cho hai người con của ông cất nhà hai bên nhà của bà Quận, từ năm 1996 các con ông tiếp tục thực hiện nghĩa vụ thuế đối với phần đất tranh chấp.

## **2. Theo trình bày của bà Hứa Thị Lan (do mẹ là bà Trần Thị Quận ủy quyền)**

Về mối quan hệ, ông Trương Thế Nhượng và bà Trần Thị Quận là anh em họ. Năm 1978, gia đình bà Quận đi kinh tế mới ở khu vực lòng hồ Dầu Tiếng, được Nhà nước cấp đất nhưng ông Nhượng nói cho bà Quận một phần đất diện tích khoảng 02 công (khi cho không làm giấy tờ), ở ấp Phước Lợi, xã Suối Đá, huyện Dương Minh Châu (nay là thị trấn Dương Minh Châu) để cất nhà ở (khi cho không làm giấy tờ); Bà Quận cất nhà tranh vách đất, sử dụng đến năm 1992 thì ông Bằng đứng ra tranh chấp, nói rằng chỉ cho ở đậu. Trong khi đang tranh chấp, ông Bằng cho hai người con là bà Tiên và ông Thanh cất hai căn nhà trên đất đang tranh chấp. Quá trình quản lý sử dụng, bà Lan có đăng ký kê khai và được cấp Giấy chứng nhận đăng ký ngày 18/3/1991 và có làm nghĩa vụ thuế cho Nhà nước năm 1991 và năm 2001.

## **3. Kết quả kiểm tra hồ sơ**

- Về nguồn gốc đất tranh chấp diện tích 1.123m<sup>2</sup> theo trình bày của hai bên là do gia đình ông Trương Thế Nhượng khai phá trước giải phóng, không có giấy tờ, việc bà Quận nói ông Nhượng đã cho đất năm 1978, hay ông Bằng nói cho bà Quận ở nhờ từ năm 1978 đều không có giấy tờ chứng minh.

- Về quá trình sử dụng đất:

+ Đối với bà Quận: Từ năm 1978 đến năm 1994, bà Quận cất nhà ở, sử dụng toàn bộ diện tích 1.123m<sup>2</sup>. Đến năm 1992 thì ông Trương Công Bằng phát sinh tranh chấp, năm 1994 ông Bằng cho hai người con là bà Tiên và ông Thanh đến cất hai căn nhà hai bên nhà bà Quận, nên từ năm 1994 đến nay gia đình bà Quận chỉ sử dụng là 285,75m<sup>2</sup>.

+ Đối với gia đình ông Bằng: Từ năm 1994, bà Tiên và ông Thanh cất nhà lá sử dụng diện tích là 837,25m<sup>2</sup> (ở hai bên nhà của bà Quận). Năm 2000, bà Tiên dỡ nhà cũ, đến năm 2002-2003 bà Tiên đổ đất và cất lại nhà lợp tole trên phần đất trước đây bà sử dụng thì UBND thị trấn Dương Minh Châu lập biên bản xử lý vi phạm hành chính về lĩnh vực đất đai, bà Tiên vẫn cất nhà và sử dụng cho đến nay. Tóm lại, bà Tiên và ông Thanh sử dụng phần diện tích đất đang tranh chấp từ năm 1994 đến nay, diện tích 837,25m<sup>2</sup>.

- Về đăng ký, kê khai, làm nghĩa vụ thuế: Qua kiểm tra, cả hai bên tranh chấp không có đăng ký kê khai cũng như làm nghĩa vụ tài chính đối với diện tích đất tranh chấp, các tài liệu do hai bên cung cấp không xác định được nộp

thuê cho diện tích nào, vì cả hai bên có nhiều đất ở, đất nông nghiệp ở cùng khu vực.

## **II. Quá trình giải quyết của các cấp**

Năm 1992, 1993 ấp Phước Lợi và xã Suối Đá tiến hành hòa giải tranh chấp giữa ông Bằng và bà Quận nhưng không thành. Về phía ông Bằng thì đề nghị cho bà Quận 01 phần đất khác nhưng bà Quận không đồng ý; về phía bà Quận thì đề nghị giao lại cho ông Bằng một nửa (12,5/25m ngang mặt tiền) nhưng ông Bằng không đồng ý.

Ngày 10/6/2000, bà Quận làm giấy ủy quyền cho bà Hứa Thị Lan (là con bà Quận) đi khiếu nại, tranh chấp.

Đến năm 2001, Phòng Địa chính Huyện tiếp tục hòa giải, phía bà Quận chỉ xin chính quyền giữ lại cho gia đình khoảng 08m-10m mặt tiền nhưng ông Bằng không đồng ý, cuộc hòa giải không thành.

Ngày 12/4/2002, Chủ tịch UBND huyện Dương Minh Châu ban hành Quyết định số 267/QĐ-CT nội dung bác đơn khiếu nại của ông Bằng, công nhận diện tích 1.123m<sup>2</sup> cho bà Quận. Ông Bằng khiếu nại.

Ngày 09/5/2003, Chủ tịch UBND huyện Dương Minh Châu ban hành Quyết định số 706/QĐ-CT, nội dung giữ nguyên Quyết định số 267/QĐ-CT ngày 12/4/2002. Ông Bằng tiếp tục khiếu nại.

Ngày 12/6/2003, theo đề nghị của bà Quận, Chi bộ Khu phố, Ban Quản lý Khu phố, Công an, Mặt trận, Chi hội phụ nữ Khu phố mời gia đình bà Quận và gia đình ông Bằng đến để giải quyết. Biên bản ghi rõ: bà Quận đồng ý nhận diện tích 06m x 30m=180m<sup>2</sup>, không khiếu nại gì nữa và lãn tay, có sự chứng kiến của tất cả các thành phần tham dự. Sau cuộc họp, Ban quản lý Khu phố và hai gia đình tiến hành đóng cọc cắm ranh giới làm hàng rào, giao nhận ngay sau đó.

Sau khi bà Quận đồng ý nhận 06m x 30m thì con là bà Hứa Thị Lan không đồng ý, làm đơn khiếu nại.

Vụ việc khiếu nại, tranh chấp của ông Trường Công Bằng được UBND tỉnh giao cho Sở Tài nguyên và Môi trường tham mưu đề xuất.

Ngày 13/6/2005, Chủ tịch UBND tỉnh ban hành Quyết định số 81/QĐ-CT công nhận Quyết định số 706/QĐ-CT ngày 09/5/2003 của Chủ tịch UBND huyện Dương Minh Châu, bác đơn khiếu nại của ông Bằng. Nhận được quyết định, ông Bằng tiếp tục khiếu nại.

Ngày 04/7/2005, Chủ tịch UBND tỉnh ban hành Quyết định số 88/QĐ-CT, nội dung tạm đình chỉ việc thi hành Quyết định số 81 và giao Tổ công tác 05 của tỉnh phúc tra lại.

Ngày 14/9/2006, UBND tỉnh họp các ngành với UBND huyện Dương Minh Châu, sau khi xem xét, UBND tỉnh kết luận giao Tổ công tác 05 cùng các ngành chức năng đo đạc lại, hoàn chỉnh lại báo cáo trình UBND tỉnh ban hành Quyết định điều chỉnh Quyết định số 81/QĐ-CT ngày 13/6/2005 theo hướng

công nhận diện tích (08m x 30m) đất cho bà Quận được tiếp tục sử dụng, diện tích còn lại giữ nguyên cho ông Bằng được tiếp tục sử dụng.

Ngày 22/11/2006, Chủ tịch UBND tỉnh ban hành Quyết định số 95/QĐ-UBND về việc điều chỉnh Quyết định số 81/QĐ-CT ngày 13/6/2005, căn cứ theo Biên bản thỏa thuận ngày 12/6/2003 của bà Quận với ông Bằng và căn cứ theo hiện trạng sử dụng của các bên, như sau:

- Giữ nguyên hiện trạng cho bà Trần Thị Quận được quyền sử dụng diện tích 285,75m<sup>2</sup>.

- Giữ nguyên hiện trạng phần đất còn lại diện tích 837,25m<sup>2</sup> cho gia đình ông Trương Công Bằng (bà Tiên, ông Thanh) được quyền sử dụng.

Quyết định số 95/QĐ-UBND của Chủ tịch UBND tỉnh có hiệu lực pháp luật, UBND huyện Dương Minh Châu đã cấp giấy CNQSDĐ cho bà Tiên, ông Thanh (con ông Bằng).

Bà Hứa Thị Lan tiếp tục khiếu nại, Trụ sở Tiếp công dân có Giấy báo số 261/HD-TDTW ngày 25/6/2007 gửi Chủ tịch UBND tỉnh, nội dung yêu cầu xem xét giải quyết theo thẩm quyền.

Ngày 04/5/2010, Chủ tịch UBND tỉnh ban hành Quyết định số 803/QĐ-UBND, nội dung tóm tắt như sau:

- Thu hồi Quyết định số 95/QĐ-CT ngày 22/11/2006 về việc điều chỉnh Quyết định số 81/QĐ-CT ngày 13/6/2005 của Chủ tịch UBND tỉnh.

- Phục hồi Quyết định số 81/QĐ-CT ngày 13/6/2005 của Chủ tịch UBND tỉnh về việc công nhận Quyết định số 706/QĐ-CT ngày 09/5/2003 của Chủ tịch UBND huyện Dương Minh Châu.

- Bác đơn khiếu nại của ông Trương Công Bằng, giữ nguyên hiện trạng diện tích 1.123m<sup>2</sup> đất đang tranh chấp cho bà Trần Thị Quận tiếp tục sử dụng.

Nhận được Quyết định trên, bà Trương Thị Kim Tiên (con ông Bằng) tiếp tục khiếu nại yêu cầu cơ quan Nhà nước có thẩm quyền xem xét lại Quyết định số 803/QĐ-UBND ngày 04/5/2010 của Chủ tịch UBND tỉnh. UBND tỉnh đã có nhiều văn bản trả lời và giao cho UBND huyện Dương Minh Châu thực hiện nhưng vẫn không dứt điểm

Ngày 07/11/2017, UBMTTQ Việt Nam tỉnh Tây Ninh giám sát kiến nghị Chủ tịch UBND tỉnh xem xét lại Quyết định số 803/QĐ-UBND ngày 04/5/2010, lý do: Quyết định số 803/QĐ-UBND ngày 04/5/2010 của Chủ tịch UBND tỉnh giữ nguyên hiện trạng đất tranh chấp diện tích 1.123m<sup>2</sup> cho bà Quận là chưa đúng với thực tế sử dụng, UBND huyện Dương Minh Châu đã cấp giấy CNQSDĐ cho các con ông Bằng (bà Tiên, ông Thanh), chưa giải quyết vấn đề tài sản trên đất khi cưỡng chế; phục hồi lại Quyết định số 95/QĐ-CT ngày 22/11/2006 của Chủ tịch UBND tỉnh.

Ngày 09/3/2018, UBND tỉnh có Công văn số 530/UBND-TD gửi Bộ Tài nguyên và Môi trường về việc xin ý kiến giải quyết khiếu nại của bà Trương Thị Kim Tiên theo hướng thu hồi Quyết định số 803/QĐ-UBND ngày 04/5/2010 của Chủ tịch UBND tỉnh.

Ngày 18/5/2018, Bộ Tài nguyên và Môi trường có Công văn số 2505/BTNMT-TTr về việc phúc đáp văn bản xin ý kiến của UBND tỉnh Tây Ninh về việc giải quyết khiếu nại của bà Trương Thị Kim Tiên, nội dung: “*Quyết định số 803/QĐ-UBND ngày 04/5/2010 của Chủ tịch UBND tỉnh Tây Ninh giải quyết khiếu nại của bà Quận là phù hợp với quy định của pháp luật. Trước đây bà Quận đã có ý muốn hòa giải, do đó Quý ủy ban có thể tiếp tục xem xét chỉ đạo tổ chức hòa giải; trường hợp hòa giải thành thì ban hành quyết định giải quyết theo kết quả hòa giải thành; trường hợp không hòa giải thành thì giải quyết vụ việc theo quy định của pháp luật*”.

UBND tỉnh đã chỉ đạo cho UBND huyện Dương Minh Châu tổ chức thực hiện nhưng không dứt điểm vì có khó khăn, vướng mắc, không phù hợp với thực tế, không tạo được sự đồng thuận của địa phương và UBMTTQ Việt Nam tỉnh Tây Ninh đề nghị thực hiện theo Quyết định số 95/QĐ-CT ngày 22/11/2006 của Chủ tịch UBND tỉnh;

### **III. Kiến nghị, đề xuất Bộ Tài nguyên và Môi trường**

Ngày 25/12/2019, UBND tỉnh họp các ngành và UBND huyện Dương Minh Châu thống nhất có văn bản báo cáo đầy đủ nội dung, diễn biến sự việc, các khó khăn, vướng mắc, cơ sở pháp lý để Bộ Tài nguyên và Môi trường xem xét lại đối với vụ việc giải tranh chấp, khiếu nại của gia đình bà Hứa Thị Lan (con bà Trần Thị Quận) với gia đình bà Trương Thị Kim Tiên (con ông Trương Công Bằng), cụ thể như sau:

1. Đối với Quyết định số 95/QĐ-CT ngày 22/11/2006 của Chủ tịch UBND tỉnh

Cơ sở, căn cứ để Chủ tịch UBND tỉnh ban hành Quyết định là nguồn gốc đất là của phía gia đình ông Bằng; việc cho (tặng) hay mượn đều không có giấy tờ; cả hai bên đều có quá trình sử dụng đối với phần diện tích đất tranh chấp (bà Quận sử dụng từ năm 1978 đến năm 1994 diện tích 1.123m<sup>2</sup>, từ năm 1994 đến nay 285,7m<sup>2</sup>; con ông Bằng (ông Thanh, bà Tiên) sử dụng từ năm 1994 đến nay, diện tích 837,25m<sup>2</sup> và **quan trọng nhất là** chính bà Quận là chủ sử dụng, đã tự thỏa thuận có sự chứng kiến của các Ban ngành Khu phố, đồng ý lãn tay chỉ nhận 06m x 30m, thể hiện ý chí tự nguyện của bà Quận (con bà Lan chỉ là người được ủy quyền đi khiếu nại); đã tiến hành giao, nhận, làm hàng rào, ranh giới, thực tế khi ban hành quyết định đã giao nhiều hơn là 285,7m<sup>2</sup>.

Quyết định này phù hợp với pháp luật và hướng dẫn của Bộ (công nhận sự hòa giải, tự nguyện của bà Quận khi còn sống) và thực tế hiện trạng, được địa phương và các đoàn thể chính trị xã hội đồng thuận cao; giữ ổn định cho cả hai bên là thấu tình, đạt lý.

2. Đối với Quyết định số 803/QĐ-UBND ngày 04/5/2010 của Chủ tịch UBND tỉnh

Căn cứ để Chủ tịch UBND tỉnh ban hành Quyết định là Luật Đất đai 2003 vì bà Trần Thị Quận có quá trình sử dụng ổn định từ năm 1978. Về mặt

pháp luật là chưa chính xác, lý do việc tranh chấp phát sinh từ năm 1991-1992, trước khi Luật Đất đai 1993 có hiệu lực;

Về nội dung: giữ nguyên hiện trạng đất tranh chấp diện tích 1.123m<sup>2</sup> cho bà Quận là chưa đúng với thực tế, lý do: hiện trạng trên phần đất tranh chấp do 03 hộ đang sử dụng; bà Quận chỉ sử dụng diện tích 1.123m<sup>2</sup> từ năm 1978 đến năm 1992 thì bị tranh chấp, từ 1994 đến nay bà Quận chỉ sử dụng diện tích 285,75m<sup>2</sup>, không phải toàn bộ diện tích đất tranh chấp; số còn lại do hai người con ông Bằng sử dụng từ năm 1994 đến nay (bà Tiên, ông Thanh). Mặt khác, các con của ông Bằng đã được UBND huyện Dương Minh Châu cấp giấy CNQSDĐ từ năm 2007 (do thực hiện Quyết định số 95/QĐ-CT ngày 22/11/2006);

Quyết định số 803/QĐ-UBND ngày 04/5/2010 chưa quy định việc xử lý tài sản trên đất. Do đó, nếu cưỡng chế thực hiện quyết định này thì sẽ tháo dỡ nhà, gây ảnh hưởng đến cuộc sống của hộ gia đình bà Tiên, ông Thanh và không phù hợp với pháp luật (trái với sự tự nguyện của bà Trần Thị Quận khi còn sống); chưa phù hợp với tình hình thực tế và không tạo được sự đồng thuận của địa phương cũng như các tổ chức chính trị, xã hội của tỉnh.

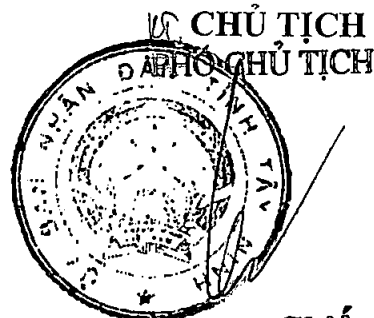
Từ những cơ sở nêu trên, để ổn định tình hình, chấm dứt việc khiếu nại, tranh chấp kéo dài, UBND tỉnh Tây Ninh báo cáo toàn bộ nội dung sự việc, những khó khăn, vướng mắc để Bộ Tài nguyên và Môi trường, Thanh tra Bộ Tài nguyên và Môi trường xem xét, cho ý kiến theo hướng phục hồi lại Quyết định số 95/QĐ-UBND ngày 2006 của Chủ tịch UBND tỉnh.

Rất mong được sự quan tâm xem xét, có ý kiến của Bộ Tài nguyên và Môi trường, Thanh tra Bộ Tài nguyên và Môi trường để UBND tỉnh Tây Ninh sớm tổ chức thực hiện./.

Nơi nhận: *lg*

- Như trên;
- CT, PCT Chiến;
- Thanh tra tỉnh;
- Sở Tài nguyên và Môi trường;
- UBND huyện DMC;
- LĐVP;
- Lưu: VTVP.UBND tỉnh. 13b

*Chonh*



Trần Văn Chiến